

Số: 32 /2017/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm
thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương tại Tờ trình số 97/TTr - SKHĐT ngày 05/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam Singapore, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, các ngân hàng thương mại, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Như Điều 3;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh Bình Dương;
- Website tỉnh Bình Dương;
- LĐVP, Tạo, Thi, KTN, TH, HCTC;
- Lưu: VT. 7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh quy định này bao gồm việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong trường hợp nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, trừ các trường hợp sau:

a) Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

b) Nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở nhận chuyển nhượng dự án đầu tư đã thực hiện ký quỹ hoặc đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn theo tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư;

d) Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khác;

e) Nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp có thu, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư được nhà nước giao đất, cho thuê đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án đầu tư nằm ngoài các KCN và các dự án thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc các dự án đầu tư cùng lúc thực hiện ở trong và ngoài khu công nghiệp), trừ các dự án, lĩnh vực đầu tư được UBND tỉnh phân cấp cho các cơ quan đơn vị khác.

- Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (đối với dự án đầu tư vào các khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý).

- Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương (đối với dự án đầu tư vào các khu công nghiệp trừ các khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý).

- Các cơ quan đơn vị khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp chủ trì tham mưu quyết định chủ trương đầu tư một số dự án, lĩnh vực đầu tư.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến việc ký quỹ.

c) Các ngân hàng mở tài khoản, tiếp nhận tiền ký quỹ của nhà đầu tư.

d) Các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện ký quỹ

1. Việc ký quỹ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư sau khi dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng phải trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi các điều kiện ký quỹ, cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư thỏa thuận điều chỉnh việc ký quỹ theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN KÝ QUỸ

Điều 3. Mức ký quỹ

1. Mức ký quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án đầu tư quy định tại quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc lũy tiến từng phần như sau:

a) Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức ký quỹ là 3%.

b) Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 2%.

c) Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1%.

2. Vốn đầu tư dự án tính mức ký quỹ:

a) Vốn đầu tư dự án tính mức ký quỹ là vốn đầu tư do nhà đầu tư tính toán ghi trong hồ sơ dự án đầu tư hoặc đảm bảo dự án đầu tư, không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp cho nhà nước và chi phí xây dựng các công trình công cộng thuộc dự án đầu tư.

b) Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trong từng giai đoạn mức ký quỹ được tính theo vốn đầu tư của dự án tương ứng với từng giai đoạn giao đất, cho thuê đất.

Điều 4. Nơi tiếp nhận hồ sơ ký quỹ

Nơi tiếp nhận hồ sơ ký quỹ là cơ quan đăng ký đầu tư quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quy định này.

Điều 5. Nộp tiền ký quỹ

Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của Cơ quan đăng ký đầu tư mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam có trụ sở chính hoặc chi nhánh tại tỉnh Bình Dương theo lựa chọn của nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận giữa cơ quan đăng ký đầu tư với nhà đầu tư. Nhà đầu tư chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ.

Điều 6. Việc giảm tiền ký quỹ

1. Nhà đầu tư giảm tiền ký quỹ trong các trường hợp sau:

a) Giảm 25% số tiền ký quỹ đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp, khu chế xuất, kể cả dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp khu chế xuất.

b) Giảm 50% số tiền ký quỹ đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư; dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghệ cao, khu kinh tế, kể cả dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu kinh tế.

2. Nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng với số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng.

Điều 7. Hoàn trả tiền ký quỹ

1. Hoàn trả 50% số tiền ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được cấp các giấy phép, chấp thuận khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động xây dựng (nếu có) không chậm hơn tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

2. Hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động không chậm hơn tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư.

3. Trường hợp giảm vốn đầu tư của dự án, nhà đầu tư được hoàn trả tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh hoặc văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

4. Trường hợp dự án đầu tư không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng do ảnh hưởng của thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố môi trường, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng do Nhà nước quy định hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính được cơ quan nhà nước liên quan xác nhận, nhà đầu tư được xem xét hoàn trả khoản tiền ký quỹ theo thỏa thuận với cơ quan đăng ký đầu tư.

5. Tiền ký quỹ được nộp vào ngân sách nhà nước trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này sau khi ngân hàng thương mại đã trừ chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ.

Chương III

TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN VIỆC KÝ QUỸ

Điều 8. Trình tự thỏa thuận nộp tiền ký quỹ

1. Hồ sơ nhà đầu tư đề nghị thỏa thuận nộp tiền ký quỹ gồm có:

a) Đơn đề nghị thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án (theo Mẫu số 01).

b) Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Các tài liệu, giấy tờ liên quan chứng minh về trường hợp thuộc diện được miễn giảm tiền ký quỹ theo quy định tại Điều 6 Quy định này (Bản sao có chứng thực).

Trường hợp dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã nộp tiền bồi thường hoặc đã tự thương lượng bồi thường giải tỏa với chủ sử dụng đất và tài sản trên đất, nhà đầu tư cần bổ sung các tài liệu sau để chứng minh:

- Văn bản của Trung tâm Phát triển quỹ đất, hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp xã xác nhận số tiền bồi thường giải tỏa đã tiếp nhận của nhà đầu tư để chi trả cho chủ sử dụng đất và tài sản trên đất.

- Đối với trường hợp nhà đầu tư tự thương lượng bồi thường với dân, đã có kết quả bồi thường mà chưa có cơ sở xác định số tiền cụ thể nhà đầu tư thực chi, cần bổ sung ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về thực trạng diện tích đất đã được bồi thường, ghi rõ mức giá quy định của Nhà nước đối với loại đất trên, làm cơ sở cho cơ quan đăng ký đầu tư tạm tính mức khấu trừ tiền ký quỹ mà nhà đầu tư phải nộp.

2. Nhà đầu tư nộp một bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này đến cơ quan đăng ký đầu tư.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét hồ sơ, căn cứ quy định nộp tiền ký quỹ theo quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan, xử lý như sau:

a) Cơ quan đăng ký đầu tư dự thảo thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo mẫu II.5 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam, có quy định riêng cho từng trường hợp đặc thù, mời nhà đầu tư thống nhất các nội dung và cùng ký thỏa thuận.

Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Văn bản thỏa thuận gửi cho nhà đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư đồng thời gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, ngân hàng thương mại mà nhà đầu tư nộp tiền ký quỹ.

4. Sau khi nộp tiền ký quỹ, nhà đầu tư làm văn bản thông báo kèm theo bản sao hóa đơn hoặc giấy chứng nhận nộp tiền gửi cơ quan đăng ký đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Trình tự thỏa thuận điều chỉnh các nội dung liên quan ký quỹ

1. Hồ sơ nhà đầu tư đề nghị thỏa thuận điều chỉnh các nội dung liên quan ký quỹ gồm có:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (theo Mẫu số 02), trong đó nêu rõ lý do cần phải điều chỉnh.

b) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư và thỏa thuận ký quỹ trước đó (bản chính).

c) Các tài liệu, giấy tờ liên quan chứng minh lý do điều chỉnh các nội dung liên quan đến ký quỹ (bản sao có chứng thực).

2. Nhà đầu tư nộp một bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này đến cơ quan đăng ký đầu tư.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư xem xét hồ sơ, căn cứ quy định nộp tiền ký quỹ theo quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, xử lý như sau:

a) Trường hợp đề nghị của nhà đầu tư có tài liệu chứng minh rõ ràng và phù hợp thì cơ quan đăng ký đầu tư ký với nhà đầu tư các nội dung điều chỉnh thỏa thuận ký quỹ. Văn bản thỏa thuận đồng thời gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, ngân hàng thương mại mà nhà đầu tư nộp tiền ký quỹ.

b) Trường hợp đề nghị của nhà đầu tư chưa có tài liệu chứng minh phù hợp, hoặc có nội dung cần làm rõ, nhất là phát sinh các trường hợp bất khả kháng hoặc lỗi của cơ quan nhà nước, cơ quan đăng ký đầu tư trao đổi làm rõ với các ngành, địa phương liên quan trước khi ký với nhà đầu tư các nội dung thỏa thuận ký quỹ.

Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc trong trường hợp quy định tại điểm a khoản này không quá 10 (mười) ngày làm việc, trường hợp quy định tại điểm b khoản này không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Điều 10. Trình tự thỏa thuận hoàn trả tiền ký quỹ

1. Hồ sơ nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ gồm có:

a) Đơn đề nghị hoàn trả 50% tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư hoặc Đơn đề nghị hoàn trả phần còn lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và tiền lãi phát sinh (theo mẫu số 03, 04)

b) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ (bản chính).

c) Các tài liệu, giấy tờ liên quan chứng minh liên quan hoàn trả tiền ký quỹ (bản sao chứng thực).

2. Nhà đầu tư nộp một bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 điều này đến cơ quan đăng ký đầu tư.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện như sau:

a) Trường hợp hoàn trả 50% tiền ký quỹ: Căn cứ vào quyết định giao đất cho thuê đất, giấy phép xây dựng của cấp có thẩm quyền, đối chiếu với tiến độ quy định; nếu phù hợp, cơ quan đăng ký đầu tư làm văn bản gửi ngân hàng thương mại nơi cơ quan đăng ký đầu tư mở tài khoản nhà đầu tư ký quỹ để hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư; nếu không phù hợp cơ quan đăng ký đầu tư thông báo cho nhà đầu tư biết lý do không hoàn trả.

Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp hoàn trả phần còn lại tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh: Cơ quan đăng ký đầu tư chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi nhà đầu tư thực hiện dự án và các đơn vị liên quan xác minh làm rõ về việc thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư, đối chiếu với tiến độ quy định; nếu phù hợp, cơ quan đăng ký đầu tư làm văn bản gửi ngân hàng thương mại nơi cơ quan đăng ký đầu tư mở tài khoản nhà đầu tư ký quỹ để hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư và tiền lãi phát sinh; nếu không phù hợp cơ quan đăng ký đầu tư thông báo cho nhà đầu tư biết lý do không hoàn trả.

Thời gian thực hiện và hoàn thành công việc không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

4. Ngân hàng thương mại nơi cơ quan đăng ký đầu tư mở tài khoản nhà đầu tư ký quỹ hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ



ngày nhận được văn bản của cơ quan đăng ký đầu tư về việc hoàn trả tiền ký quỹ cho nhà đầu tư.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KÝ QUỸ

Điều 11. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật tính xác thực về nội dung đăng ký vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án trong hồ sơ đăng ký cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hồ sơ dự án đầu tư.

2. Nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

3. Cung cấp các hồ sơ, chứng từ hợp lệ liên quan đến việc giảm, hoàn trả tiền ký quỹ làm cơ sở cho cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện việc miễn, giảm, hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định.

4. Khi đến hạn trả toàn bộ tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh mà nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư không đảm bảo theo tiến độ quy định (ngoại trừ chứng minh lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính được cơ quan nhà nước liên quan xác nhận quy định tại Khoản 3, 4 Điều 7 Quy định này), thì số tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước mà không được hoàn trả.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư

1. Chủ trì hướng dẫn, trao đổi, thỏa thuận, với nhà đầu tư, qua đó làm văn bản thỏa thuận với nhà đầu tư về việc ký quỹ, điều chỉnh thỏa thuận ký quỹ, thỏa thuận hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định của Quy định này.

2. Phối hợp với các ngân hàng thương mại để theo dõi việc ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ của nhà đầu tư.

3. Định kỳ 06 tháng, năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện ký quỹ theo quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định địa điểm thực hiện dự án đầu tư do cơ quan đăng ký đầu tư chuyển đến, trường hợp thuộc đối tượng ký quỹ theo Luật Đầu tư thì yêu cầu nhà đầu tư liên hệ cơ quan đăng ký đầu tư để làm thủ tục ký quỹ. Sau khi nhà đầu tư nộp hóa đơn hoặc giấy xác nhận của ngân hàng đã nhận tiền ký quỹ theo thông báo của cơ quan đăng ký đầu tư mới trình ký quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Đối với các dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 (các văn bản như Giấy chứng nhận đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm đầu tư còn hiệu lực thi hành) nhưng nhà đầu tư lập thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau ngày 01 tháng 7 năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 16 quy định này.

3. Phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư xem xét tình hình thực hiện dự án theo tiến độ quy định để đề xuất hoàn trả tiền ký quỹ khi nhà đầu tư có yêu cầu hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định.

11/01/2015

Điều 14. Trách nhiệm của các ngân hàng thương mại

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan đăng ký đầu tư mở tài khoản tiếp nhận tiền ký quỹ của nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.
2. Tiếp nhận tiền ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh cho nhà đầu tư theo thông báo của cơ quan đăng ký đầu tư.

3. Khi có thông báo cơ quan đăng ký đầu tư nộp số tiền ký quỹ vào ngân sách nhà nước, ngân hàng thương mại chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản của kho bạc nhà nước tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Phối hợp cơ quan đăng ký đầu tư trong việc xác định việc giảm tiền ký quỹ.
2. Phối hợp cơ quan đăng ký đầu tư trong việc xác định tình hình thực hiện dự án đầu tư theo tiến độ quy định, làm cơ sở cho việc hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành (trước ngày 01 tháng 7 năm 2015) bao gồm văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư (áp dụng các dự án đầu tư không thuộc trường hợp đăng ký đầu tư, đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005), Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chấp thuận đầu tư, văn bản cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn hiệu lực thi hành, xử lý như sau:

a) Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai (kể cả trong trường hợp nhà đầu tư mới được cấp có thẩm quyền cho phép nhận chuyển nhượng dự án đầu tư nêu trên) thì không phải làm thủ tục ký quỹ.

b) Trường hợp nhà đầu tư đã hoàn thành thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, nay làm thủ tục điều chỉnh các nội dung liên quan trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, thỏa thuận địa điểm đầu tư, quyết định giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất... thì không phải làm thủ tục ký quỹ.

c) Trường hợp nhà đầu tư chưa hoàn thành thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, việc ký quỹ thực hiện như sau:

- Trước khi đến Sở Tài nguyên và Môi trường làm thủ tục đất đai, nhà đầu tư phải liên hệ cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định nếu dự án thuộc diện phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.

- Sau khi nhà đầu tư hoàn thành việc ký quỹ, Sở Tài nguyên và Môi trường làm thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho nhà đầu tư theo quy định.

2. Đối với các dự án đầu tư sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư từ sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành (từ ngày 01 tháng 7 năm 2015) đều phải thực hiện ký quỹ theo quy định này, cụ thể như sau:

a) Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai nhưng chưa thực hiện ký quỹ, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, thông báo danh sách cho cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư mời nhà đầu tư thỏa thuận về việc ký quỹ.

b) Trường hợp dự án đầu tư chưa hoàn thành thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, Sở Tài Nguyên và Môi trường chỉ làm thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi nhà đầu tư đã thực hiện ký quỹ theo thông báo của cơ quan đăng ký đầu tư.

c) Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị để dự án đầu tư hoạt động thì không phải làm thủ tục ký quỹ.

Điều 17. Phân công thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai quy định này đến các đơn vị trong tỉnh và nhà đầu tư ngoài các khu công nghiệp để tổ chức thực hiện.

2. Giao Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương chủ trì triển khai quy định này đến các đơn vị đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (trừ các khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý) và nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên để tổ chức thực hiện.

3. Giao Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore chủ trì triển khai quy định này đến các đơn vị đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý và nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên để tổ chức thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm thực hiện quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện quy định này có khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Mẫu	Tên văn bản	Trang
01	Mẫu số 01	Đơn đề nghị thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.	10
02	Mẫu số 02	Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án.	12
03	Mẫu số 03	Đơn đề nghị hoàn trả 50% tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.	14
04	Mẫu số 04	Đơn đề nghị hoàn trả phần còn lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.	16

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN
KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. Nhà Đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:
.....

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: do (cơ quan cấp):.....cấp ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

II. Nhà đầu tư đề nghị thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án(tên dự án); mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: do (tên cơ quan cấp), cấp ngàyvới các nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ:..... (bằng chữ) đồng

(Vốn đầu tư dự án (đồng) X mức ký quỹ theo vốn đầu tư)

2. Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số Tài khoản:

- Tên Ngân hàng:

- Địa chỉ của Ngân hàng:

3. Thời hạn nộp tiền ký quỹ: trước ngàytháng ... năm

III. Hồ sơ kèm theo:

- Các văn bản quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*:

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số 02:
**Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện
dự án đầu tư**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG THỎA THUẬN
KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. Nhà Đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:
.....

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: do (cơ quan cấp):.....cấp ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

II. Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh nội dung thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được quy định tại Bản thỏa thuận số .../BTT-SKHĐT ngày .. tháng ...năm..... với các nội dung như sau:

Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đăng ký trong Bản Thỏa thuận:
- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do:

Nội dung điều chỉnh tiếp theo:

- Nội dung đăng ký trong Bản Thỏa thuận:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do:

III. Hồ sơ kèm theo:

- Các văn bản quy định tại Khoản 2 Điều 10 Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*:

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số 03

Đơn đề nghị hoàn trả 50% tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ
50% TIỀN KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. Nhà Đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

.....

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: do (cơ quan cấp):.....cấp ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

II. Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đã nộp theo bản thỏa thuận số .../BTT-SKHĐT ngày .. tháng ...năm..... với các nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ đề nghị hoàn trả:..... (bằng chữ) đồng chiếm....% tổng số tiền ký quỹ.

2. Giải trình đáp ứng điều kiện được hoàn trả tiền ký quỹ (theo các trường hợp quy định tại Điểm a, khoản 3, Điều 7 Quy định Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư).

III. Hồ sơ kèm theo:

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.
- Các tài liệu, giấy tờ chứng minh liên quan hoàn trả tiền ký quỹ (bản sao chứng thực).
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*:

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có)

Mẫu số 04
Đơn đề nghị hoàn trả phần còn lại tiền ký quỹ bảo đảm
thực hiện dự án và tiền lãi phát sinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ PHẦN CÒN LẠI
TIỀN KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ TIỀN LÃI PHÁT SINH

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. Nhà Đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

.....

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: do (cơ quan cấp):.....cấp ngày:.....

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

II. Nhà đầu tư đề nghị hoàn trả phần còn lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đã nộp theo bản thỏa thuận số .../BTT-SKHĐT ngày .. tháng ...năm..... và lãi phát sinh với các nội dung như sau:

1. Số tiền ký quỹ đề nghị hoàn trả:..... (bằng chữ) đồng chiếm....% tổng số tiền ký quỹ.

2. Giải trình đáp ứng điều kiện được hoàn trả tiền ký quỹ (theo các trường hợp quy định tại Điểm b, khoản 3, Điều 7 Quy định Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư).

III. Hồ sơ kèm theo:

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.
- Các tài liệu, giấy tờ chứng minh liên quan hoàn trả tiền ký quỹ (bản sao chứng thực).
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*:

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng
dấu *(nếu có)*